

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,100.76	+0.41%	228.16	+0.39%	85.48	+0.45%
37,082.00	-1.27%	33,675.94	+1.37%	16,733.05	-0.07%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Kỳ vọng hồi phục tiếp diễn lên 1110 điểm”

Nhịp hồi phục tiếp diễn, VN-Index tăng +4.46 điểm (+0.41%) lên 1100.76 điểm, tổng GTGD trên sàn HOSE đạt 9.56 tỷ đồng, giảm 11% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +5.14 điểm (+0.47%) lên mức 1097 điểm, trong đó có 19 mã tăng, 5 mã tham chiếu và 6 mã giảm.

Thị trường vận động trong vùng nghi ngờ với biên độ giao dịch hẹp. Hầu hết các cổ phiếu đều không biến động mạnh chứng tỏ lực bán cũng không có nhiều mà lực mua cũng chưa mạnh mẽ. Nhóm VN30, VNINDEX và VNINDEX đang giao dịch với điểm số ngang bằng nhau. VN-Index tiếp tục kéo xanh vào cuối phiên, lực kéo có sự phân hóa khi đứng đầu là Bán lẻ (+2.73%), Dầu khí (+1.55%), Viễn thông (+1.2%), Bảo hiểm (+1.18%) với đại diện đứng đầu các nhóm ngành gồm MWG, PET, VOS, HCM, HAH.

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.41%), HNXIndex (+0.39%), UPCOMIndex (+0.45%), VN30 (+0.47%), HNX30 (+0.28%), VNINDEX (+0.48%), VNINDEX (+0.64%), VNDIAMOND (+0.57%), VNINDEX (+0.25%), VNINDEX (+2.74%), VNINDEX (+1.51%).

Các cổ phiếu tác động tăng điểm tới VN-Index gồm MWG (+0.63 điểm), MSN (+0.6 điểm), VNM (+0.56 điểm), VHM (+0.48 điểm). Chiều ngược lại, các cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số gồm TCB (-0.22 điểm), LGC (-0.19 điểm), VCB (-0.14 điểm), HDG (-0.11 điểm). Khối ngoại bán ròng -412.4 tỷ đồng, trong đó các cổ phiếu bị nước ngoài bán ròng nhiều nhất gồm HPG (-108.8 tỷ), FUEVFNVD (-84.8 tỷ), HCM (-54 tỷ), VCB (-35.6 tỷ) Các cổ phiếu được nước ngoài mua ròng gồm MWG (+105.7 tỷ), KBC (+33.4 tỷ), HAG (+16.17 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau khi đã kiểm định lại vùng hỗ trợ 1080 điểm thành công, VN-Index hồi phục tiếp diễn và dự kiến sẽ vận động trong hộp 1080 – 1130 điểm.

Trên biểu đồ khung ngày có thể thấy thanh khoản trong 6 phiên gần đây đang giao dịch thấp dần với 13-15k tỷ/phiên. Ở vùng này cảm kết hợp cùng hiệu ứng cuối năm có thể thấy tâm lý dè dặt của nhà đầu tư khi lực bán không còn nhiều, lực mua cũng không quá mạnh mẽ. Các nhóm ngành mang tính chi phối thị trường đều đến từ nhóm vốn hóa lớn, nhóm ngân hàng, trong khi các cổ phiếu thuộc nhóm VNINDEX và VNINDEX giao dịch không mấy khởi sắc.

Với tâm lý ảm đạm, thị trường sẽ tiếp tục đi ngang trong hộp tích lũy. Trong thời gian tới, để có thể thay đổi xu hướng thì VN-Index cần giao dịch với biên độ hẹp và thanh khoản thấp, làm lộ ra nhóm cổ phiếu có khả năng dẫn dắt thị trường chung. Tại biểu đồ khung 1H, đường giá nỗ lực hồi phục vượt lên trên các đường MA10/20 và hướng tới vùng +/-1110 điểm, đây là vùng kháng cự tâm lý tiếp theo cũng là vùng Fibo 61.8% mà chỉ số cần chinh phục. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang ủng hộ cho xu hướng hồi phục ngắn hạn.

Do đó, thị trường có khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên 1080 – 1130, tuy nhiên trước đó sẽ phải chinh phục mốc +/-1110 điểm rồi mới có thể hướng tới các mốc kháng cự tiếp theo tại 1120 điểm. Dự kiến chỉ số sẽ gặp nhiều biến động do áp lực hai bên cùng – cầu. Nếu kiểm định không thành công vùng 1110 điểm, VN-Index sẽ quay lại mốc hỗ trợ 1080 điểm.

Trong kịch bản tích cực VN-Index có thể đi ngang quanh biên 1075-1110+/- điểm để hấp thụ hết lượng cung trước khi chuyển sang một xu hướng tăng mới.

Mức hỗ trợ động của VN-Index là 1075 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index có khả năng kiểm định lại vùng 1110 điểm, do vậy nhà đầu tư quan sát phản ứng của thị trường tại mốc hỗ trợ này để kịp thời đưa ra hành động. Nếu thị trường kiểm định thành công thì mốc kháng cự tiếp theo của VN-Index tại 1120 điểm. Tại đây, nhà đầu tư vẫn còn nắm giữ cổ phiếu ở vị thế rủi ro thì tận dụng các nhịp hồi phục này để thoát bớt hàng.

VN-Index đang giao dịch trong hộp 1080 – 1130 điểm, trên đường đi lên chỉ số sẽ gặp nhiều rung lắc do biến động cung-cầu.

Điểm số sẽ tiếp tục hướng tới mốc kháng cự +/- 1110 điểm.

Mức hỗ trợ động của VN-Index là 1075 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo Chiến lược tháng 12
- Báo cáo doanh nghiệp - DKG (KHÁ QUAN - Giá mục tiêu: 113.700)
- Báo cáo doanh nghiệp - NKG (KHÁ QUAN - Giá mục tiêu: 26.800)
- Báo cáo doanh nghiệp - NT2 (KHÁ QUAN - Giá mục tiêu: 27.700)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Các hãng tàu đồng loạt đổi tuyến, 35 tỷ USD hàng hóa chuyển hướng khỏi Biển Đỏ
- Ngân hàng trung ương Nhật Bản duy trì chính sách tiền tệ siêu lỏng
- Thương vụ khủng của ngành thép: Nippon Steel thầu tôm US Steel với giá 14 tỷ USD

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Xuất khẩu gạo Việt Nam vào EU được ưu đãi thuế
- Yêu cầu chấm dứt thua lỗ tại các tập đoàn, tổng công ty năng lượng
- Tín dụng tăng gần 86.000 tỷ đồng chỉ trong 13 ngày
- WB: 2023 là một năm “kiên cường” của kinh tế Việt Nam

Lịch sự kiện đáng chú ý

21/12/2023: Đáo hạn HĐTL chỉ số VN30

29/12/2023: Công bố chỉ số giá tiêu dùng 12/2023

29/12/2023: Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2023

02/01/2024: PMI ngành sản xuất Mỹ tháng 12/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	20/12/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
----------------------------	------------	----------------	----------------	-----------------

VNINDEX	1,100.76	0.41%	-2.38%	-1.18%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,260.83	3.73%	-4.95%	-39.59%
HNX	228.16	0.39%	-1.53%	-0.03%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,064.69	-37.65%	-30.74%	-56.20%
Upcom	85.48	0.45%	0.15%	-0.86%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	543.73	-10.20%	31.24%	-12.83%
P/E VNindex (x)	13.27	0.38%	-2.14%	2.00%
P/B VNindex (x)	1.64	0.61%	-1.80%	2.50%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

1	MWG	4.31%	KDH	-1.00%	ACB	3.11%	VPB	-6.17%	BID	8.61%	STB	-9.11%
2	MSN	2.73%	TCB	-0.82%			NVL	-5.37%	MWG	5.21%	VPB	-8.75%
3	VNM	1.64%	HDB	-0.79%			KDH	-5.10%	SSI	4.70%	VCB	-7.74%
4	PLX	1.33%	TPB	-0.59%			SAB	-4.62%	PDR	3.73%	VHM	-6.88%
5	VRE	1.32%	PDR	-0.38%			GAS	-3.84%	ACB	2.88%	KDH	-6.58%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	BMP	4.64%	LGC	-6.78%	HNG	6.36%	ITA	-9.80%	HAG	47.06%	SVC	-20.06%
2	HCM	3.65%	ITA	-4.02%	DXG	3.98%	PSH	-7.69%	EVF	23.94%	SSB	-7.76%
3	HNG	3.21%	SJS	-3.56%	HCM	3.00%	SVC	-6.78%	DBC	18.43%	SBT	-6.92%
4	PPC	2.75%	SAM	-1.53%	NKG	2.78%	DXS	-6.21%	ITA	16.25%	DBD	-6.84%
5	PVT	2.72%	CHP	-1.37%	CHP	2.44%	VHC	-5.91%	NKG	15.66%	BWE	-6.55%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	FDC	6.98%	CLW	-6.48%	SPM	6.82%	POM	-16.52%	FDC	44.64%	LDG	-20.78%
2	SPM	6.82%	MCP	-5.71%	YEG	6.51%	VMD	-15.08%	BTP	26.03%	ABR	-16.88%
3	PGI	6.76%	TCR	-4.76%	HHS	6.04%	COM	-12.63%	NTL	19.28%	TCO	-14.86%
4	HRC	6.57%	CVT	-4.29%	VAF	5.65%	VPS	-9.09%	VMD	18.72%	ADG	-14.63%
5	LEC	6.49%	ABR	-3.62%	HUB	5.18%	PDN	-8.65%	DLG	18.14%	APC	-13.88%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	20/12/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

TTCK Toàn cầu				
DAX	16,733.05	-0.07%	-0.35%	8.99%
Dow Jones	37,082.00	-1.27%	1.38%	8.71%
FTSE 100	7,715.68	1.02%	2.29%	3.49%
Nikkei 225	33,675.94	1.37%	2.53%	4.69%
S&P 500	4,698.35	-1.47%	1.18%	7.20%

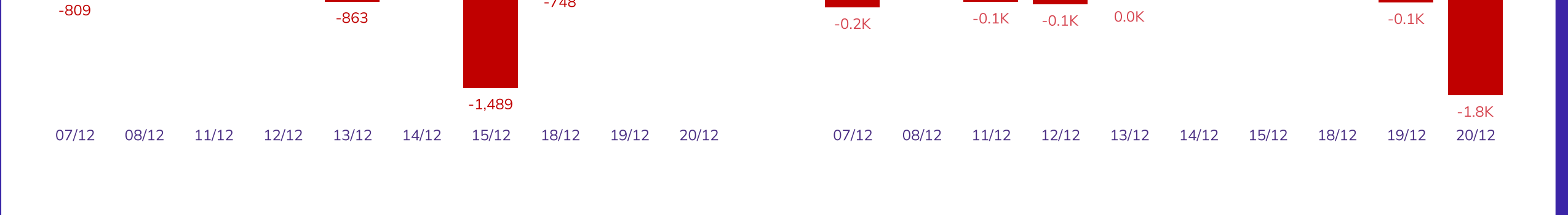
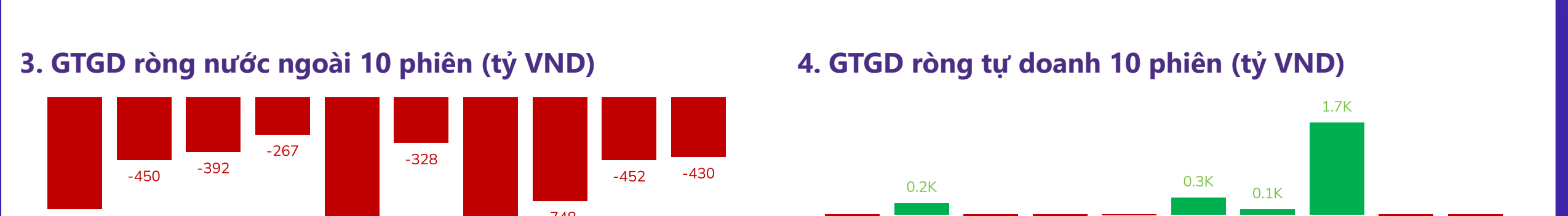
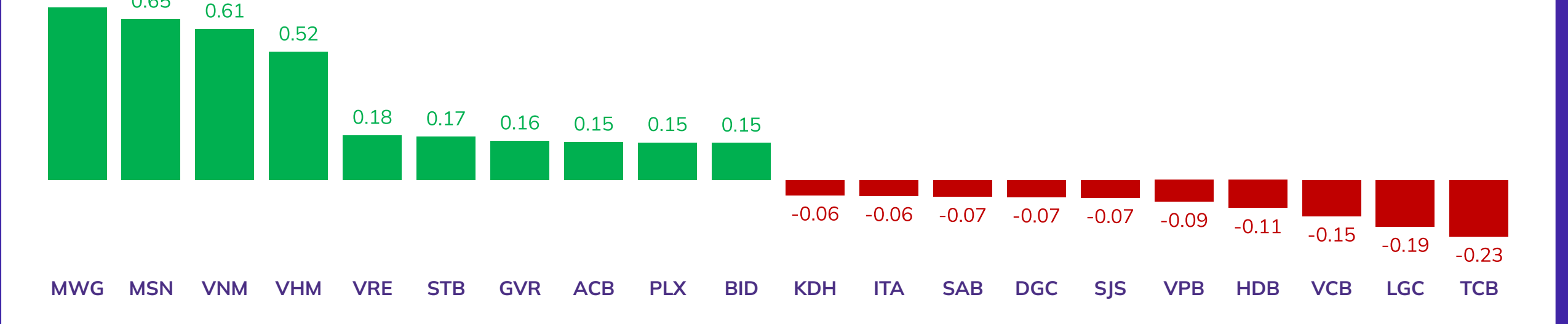
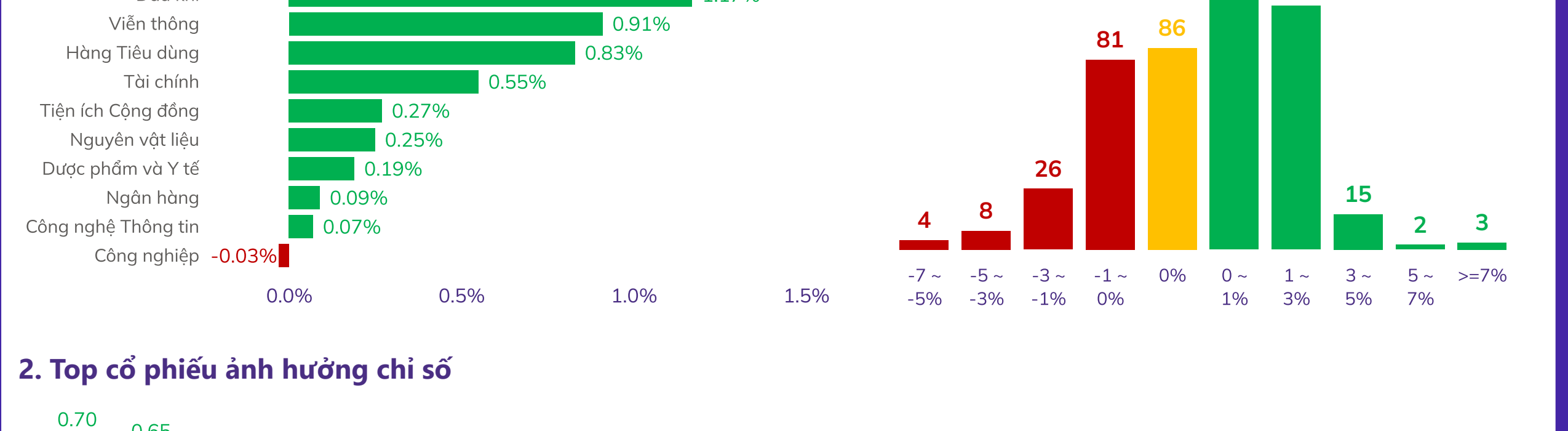
Tỷ giá				
USD/VND	24,245.00	-0.14%	-0.12%	-1.12%
USD/JPY	141.91	-0.68%	-3.67%	-4.99%
GBP/USD	1.28	1.59%	1.59%	3.23%
EUR/USD	1.10	0.92%	1.85%	2.80%

Năng lượng				
Dầu thô Brent	76.68	3.26%	3.20%	-9.15%
Khí tự nhiên	2.42	0.00%	-6.56%	-32.02%
Than	145.50	-0.51%	3.60%	18.78%

Kim loại và vật liệu xây dựng				
Đồng	3.89	2.64%	4.57%	5.71%
Thép cuộn cán nóng	1,120.00	0.81%	1.63%	12.90%
Gỗ	539.05	0.57%	1.52%	8.24%
Bạc	24.13	-0.04%	1.47%	4.78%
Vàng	2,035.55	-0.06%	0.36%	2.93%
Thép	3,957.00	-0.38%	1.91%	4.08%
Quặng sắt	136.50	-1.44%	3.41%	9.64%

Nông nghiệp				
Lợn hơi	70.48	5.62%	1.70%	-7.54%
Lúa mì	614.25	1.49%	-3.04%	2.50%
Cà phê	200.10	1.34%	5.15%	25.22%
Đường	22.18	0.96%	-3.57%	-19.29%
Cao su	143.90	0.91%	1.20%	-1.57%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 20/12/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

MWG

105,531

165,418

KBC

33,420

1,069,700

HAG

16,348

333,200

IDC

16,310

321,600

MSN

10,531

165,418

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua

GTGD ròng (triệu đồng)

KLGD (CP)

FUEVFNVD

17,160

780,000

TCB

20,670

644,374

EIB

20,407

1,105,800

E1VFN30

17,510

1,005,200

NBB

17,160

780,000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
EIB	-1,000,000	-1,000,000	CMG	-1,000,000	-1,000,000
VCB	-1,000,000	-1,000,000	CTG	-1,000,000	-1,000,000
HCM	-1,000,000	-1,000,000	PNJ	-1,000,000	-1,000,000
FUEVFNVD	-1,000,000	-1,000,000	FPT	-1,000,000	-1,000,000
HPG	-1,000,000	-1,000,000	HDB	-1,000,000	-1,000,000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của ABS

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)